



AR-25-VD-079422-01 / EUVNH-00336446- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2505060003-MT

Mã số mẫu : 743-2025-00074668

Tên mẫu :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong can nhựa 1 lít và chai vô trùng

Ngày nhận mẫu :

06/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 14/05/2025

Thời gian thử nghiệm :

06/05/2025 - 12/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.44	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)	0.3
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.68	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.43	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2023	44.0	300
9	VD307 VD Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.18	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ.	Không có mùi lạ.
11	VD56I VD (m) Vị		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có vị lạ.	Không có vị lạ.

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/05/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/05/2025.


AR-25-VD-079422-01 / EUVNH-00336446- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-25-VD-083701-01 / EUVNH-00338166- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2505130009-MT

Mã số mẫu : 743-2025-00079963

Tên mẫu :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong can nhựa 1 lít và chai vô trùng

Ngày nhận mẫu :

13/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2025

Thời gian thử nghiệm :

13/05/2025 - 16/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 Cl B:2023	0.48	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)	0.3
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	8.01	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.44	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2023	44.8	300
9	VD307 VD Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.18	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
11	VD56I VD (m) Vị		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có vị lạ	Không có vị lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLy Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 23/05/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 23/05/2025.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2505200017-MT

Mã số mẫu : 743-2025-00084988

Tên mẫu :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong can nhựa 1 lít và chai vô trùng

Ngày nhận mẫu :

20/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 26/05/2025

Thời gian thử nghiệm :

20/05/2025 - 26/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2023	0.47	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)	0.3
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.61	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.46	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2023	43.2	300
9	VD307 VD Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.22	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023), Phương pháp chuẩn độ	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
11	VD56I VD (m) Vị		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2160B:2023), Phương pháp kiểm tra ngoại quan	Không có vị lạ	Không có vị lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm phù hợp với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 04/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 04/06/2025.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-25-VD-094608-01 / EUVNHC-00341471- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nước sạch Sài Gòn

Số 2A1, Đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : M73P2505270028-MT

Mã số mẫu : 743-2025-00090308

Tên mẫu :

Nước sạch, tại vòi lấy mẫu nước sạch phòng hoá nghiệm lần 1

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong can nhựa 1 lít và chai vô trùng

Ngày nhận mẫu :

27/05/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 03/06/2025

Thời gian thử nghiệm :

27/05/2025 - 31/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	VD1NE VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<1
2	VD1NC VD (a) Coliforms	cfu/ 100 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)	<3
3	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2023	0.48	0.4-0.6
4	VD874 VD (a) Sắt (Fe)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)	0.3
5	VD144 VD (a) Độ màu	TCU	SMEWW 2120C:2023	Không phát hiện (LOD=4)	15
6	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.85	7.5-8.5
7	VD05N VD (a) Florua (F ⁻)	mg/ l	US EPA Method 300.1	0.46	0.4-0.6
8	VD169 VD (a) Độ cứng	mg CaCO ₃ / l	SMEWW 2340C:2023	49.2	300
9	VD307 VD Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	0.17	1
10	VD56G VD (m) Mùi		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2150B:2023)	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
11	VD56I VD (m) Vị		EVN-R-RD-2- TP-5329 (Ref. SMEWW 2160B:2023)	Không có vị lạ	Không có vị lạ

Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm được so sánh với Giới hạn do khách hàng cung cấp.

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 03/06/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 03/06/2025.



AR-25-VD-094608-01 / EUVNHC-00341471- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.

